

Số: 381/2025/QĐST- HNGĐ

Củ Chi, ngày 11 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 318/2025/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025, về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1989; CCCD số 080189001130, do Cục C về TTXH, cấp ngày 07/04/2021; Địa chỉ thường trú: Tổ C, khu phố E, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ cư trú: Số C, Đường D, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Văn T1, sinh năm 1988; CCCD số 0879088022053, do Cục C về TTXH, cấp ngày 07/04/2021; Địa chỉ thường trú: Tổ C, Khu phố E, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ cư trú: Số C L, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Lê Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Lê Văn T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao trẻ Lê Hoàng A, sinh ngày 09/04/2019 cho bà Nguyễn Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao trẻ Lê Kim N, sinh ngày 24/08/2009 cho ông Lê Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, việc cấp dưỡng nuôi con do bà T và ông T1 tự thỏa thuận.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Lê Văn T1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Lê Văn T1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) do bà T tự nguyện nộp, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0063950 ngày 19/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. H lại cho bà Nguyễn Thị Bích T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền nêu trên.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01/2009, do Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/03/2009 không còn hiệu lực kể từ ngày Tòa án ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Tp. HCM
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Long Sơn

